

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2021/HSST**
Ngày 19-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 48/TB-TA ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

Phạm Trung K, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1998 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (chết) và bà Phạm Mỹ N; vợ và con chưa có; tiền sự: Không, tiền án: 01, ngày 06/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2020 (chưa được xóa án tích); nhân thân: Xấu, đã từng phạm tội và bị xử phạt tù nhưng chưa xóa án tích; bị bắt ngày 28/5/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2021 Phạm Trung K điều khiển xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số đăng ký 69S1-4988 đến thị trấn S để trả tiền ghe, sau đó K gặp đối tượng tên T là bạn của K và cùng uống cà phê với nhau. Sau khi gặp T thì K hỏi T biết chỗ nào bán ma túy để K mua về sử dụng, thì T điện thoại cho người bán ma túy và hẹn K khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày đến gặp tại cầu Huỳnh Thúc Kháng (thuộc thành phố Cà Mau) để bán ma túy cho K. Sau đó K điều khiển xe đến điểm hẹn trước để mua ma túy thì gặp 02 người thanh niên (chưa xác định được lai lịch), K mua ma túy của 02 người thanh niên với số tiền 500.000 đồng, 02 người thanh niên đưa cho K cuộn băng keo màu xanh nhìn thấy bên trong có 02 bịch nylon có ma túy đá, sau khi mua ma túy xong K điều khiển xe về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày K điều khiển xe về đến đoạn lộ thuộc ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 04 – Bộ tư lệnh cảnh sát biển bắt quả tang trên người có cất giấu ma túy mua trước đó.

Vật chứng thu giữ: Ngày 28/5/2021 Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 04 – Bộ tư lệnh cảnh sát biển thu 02 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể trong suốt dạng rắn nghi là ma túy (được hoàn lại sau giám định là 0,7526 gam mẫu tinh thể rắn trong suốt còn lại sau giám định niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong 01 phong bì màu trắng bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 68/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021 có chữ ký ghi họ tên của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Phùng Thúy An, nhân viên đặc nhiệm điều tra Nguyễn Văn Chinh và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng); 01 đoạn băng keo màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số đăng ký 69S1-4988 (Các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

Tại kết luận giám định số: 68/GĐH-PC09 ngày 01/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,7801 gam loại Methamphetamine.

Từ những nội dung trên bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo như bản cáo trạng truy tố, bị cáo khai mua ma túy của 02 đối tượng (không xác định được lai lịch) ở cầu Huỳnh Thúc Kháng thuộc thành phố C về để sử dụng, sau khi

gặp 02 đối tượng thì bị cáo kêu bán cho bị cáo 500.000 đồng ma túy đá và được 02 đối tượng đưa 01 cuộn băng keo màu xanh bên trong có chứa 02 bạch ma túy đá, rồi bị cáo đưa số tiền 500.000 đồng (02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) cho 02 đối tượng, ngoài ra tại địa điểm mua ma túy bị cáo còn sử dụng trái phép ma túy chung với 02 đối tượng (bị cáo khai do 02 đối tượng rủ), sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về đến đoạn lộ thuộc ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau thì bị phát hiện (khi gặp Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 04 – Bộ tư lệnh cảnh sát biển để tránh bị phát hiện bị cáo đã thả cuộn băng keo màu xanh bên trong có chứa 02 bạch ma túy đá mua trước đó xuống lộ thì bị phát hiện và lập biên bản niêm phong và thu giữ). Đối với xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số đăng ký 69S1-4988 bị cáo khai hỏi mượn của cha kế của bị cáo tên Nguyễn Văn H và nói với ông H là mượn xe đi xuống thị trấn S để trả tiền ghe, khi bị cáo sử dụng xe của ông H để đi mua ma túy thì ông H không biết.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H trình bày ông H là chủ sở hữu xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số đăng ký 69S1-4988. Ngày 28/5/2021 ông H có cho bị cáo K mượn xe máy để đi đến thị trấn S trả tiền ghe chứ ông H không biết việc bị cáo K mượn xe máy để đi mua ma túy. Ông K yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số đăng ký 69S1-4988 cho ông H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Trung K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Phạm Trung K mức án từ 02 năm đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 0,7526 gam mẫu tinh thể rắn trong suốt còn lại sau giám định niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong 01 phong bì màu trắng bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 68/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021 có chữ ký ghi họ tên của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Phùng Thúy An, nhân viên đặc nhiệm điều tra Nguyễn Văn Chinh, có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và 01 đoạn băng keo màu xanh; trả cho ông Nguyễn Văn H 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số đăng ký 69S1-4988.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận do quen biết T (chưa xác định được lai lịch) và bị cáo có nhu cầu mua túy về để sử dụng và được T giới thiệu, đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 28/5/2021 bị cáo đến gặp tại cầu Huỳnh Thúc Kháng (thuộc thành phố Cà Mau) gặp 02 đối tượng (chưa xác định được lai lịch) để mua ma túy về để sử dụng, sau khi gặp 02 đối tượng thì bị cáo kêu bán cho bị cáo 500.000 đồng ma túy đá và được 02 đối tượng đưa 01 cuộc băng keo màu xanh bên trong có chứa 02 bịch ma túy đá, rồi bị cáo đưa số tiền 500.000 đồng (02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) cho 02 đối tượng, ngoài ra tại địa điểm mua ma túy bị cáo còn sử dụng trái phép ma túy chung với 02 đối tượng (bị cáo khai do 02 đối tượng rủ), sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về đến đoạn lộ thuộc ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 04 – Bộ tư lệnh cảnh sát biển kiểm tra, để tránh bị phát hiện bị cáo đã thả cuộc băng keo màu xanh bên trong có chứa 02 bịch ma túy đá mua trước đó xuống lộ thì bị phát hiện và lập biên bản niêm phong và thu giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Tại kết luận giám định số: 68/GĐH-PC09 ngày 01/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,7801 gam loại Methamphetamine. Việc phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, do cần ma túy để sử dụng nên bị cáo đã mua và cất giấu trong lòng bàn tay trái của bị cáo để nhằm mục đích đem về sử dụng thì bị phát hiện; trước, trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Số ma túy bị cáo cất giấu qua giám định có tổng khối lượng 0,7801 gam loại Methamphetamine.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Trung K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo biết được chất ma túy

là chất cấm tàng trữ và chịu sự độc quyền quản lý của Nhà nước, và hậu quả của việc sau khi sử dụng trái phép chất ma túy là vô cùng nguy hiểm cho xã hội và sức khỏe của bản thân bị cáo, việc sử dụng trái phép chất ma túy là mầm mống cho các loại tội phạm khác có thể xảy ra. Nhưng vì muốn sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn thú vui cho bản thân mà bị cáo đã sẵn sàng cất giấu chất ma túy mua được của đối tượng 02 đối tượng (chưa xác định được lai lịch) tại cầu Huỳnh Thúc Kháng thuộc thành phố C để nhằm mục đích sử dụng. T hình tội phạm về ma túy hiện nay ngày càng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp trong cả nước nói chung và trên địa bàn huyện T, tỉnh Cà Mau nói riêng; để đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống có hiệu quả đối với các loại tội phạm (trong đó có tội phạm về ma túy), nên cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm mục đích giáo dục và răn đe chung cho toàn xã hội. Ngoài ra, khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu đã từng phạm tội chưa được xóa án tích, từ trước đến khi phạm tội bị cáo không có tiền sự, nhưng có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong hình chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để lượng hình phạt đối với hành vi của bị cáo; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tuy nhiên xét thấy mức hình phạt theo đề nghị của viện kiểm sát là có phần hơi nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định xem xét mức hình phạt của bị cáo dưới mức hình phạt đề nghị của viện kiểm sát thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa đổi bản thân để trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội khi tái hòa nhập lại với cộng đồng.

Đối với đối tượng T mà bị cáo khai giới thiệu cho bị cáo mua ma túy và 02 đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, hiện nay chưa xác định được lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tách ra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ xử lý sau là đúng.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 0,7526 gam mẫu tinh thể rắn trong suốt còn lại sau giám định niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong 01 phong bì màu trắng bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 68/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021 có chữ ký ghi họ tên của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Phùng Thúy An, nhân viên đặc nhiệm điều tra Nguyễn Văn Chinh, có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và 01 đoạn băng keo màu xanh là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy;

+ Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số đăng ký 69S1-4988 là tài sản hợp pháp của ông H, và ông H không biết việc bị cáo sử dụng xe của ông H để mua ma túy về tàng trữ để sử dụng nên trả lại xe cho ông H là đúng;

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung K **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy 0,7526 gam mẫu tinh thể rắn trong suốt còn lại sau giám định niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong 01 phong bì màu trắng bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 68/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021 có chữ ký ghi họ tên của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Phùng Thúy An, nhân viên đặc nhiệm điều tra Nguyễn Văn Chinh, có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và 01 đoạn băng keo màu xanh;

+ Trả cho ông Nguyễn Văn H 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số đăng ký 69S1-4988;

(Các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Trung K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CQCSĐT Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã K;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải